TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 397/2023/HC-PT
Ngày: 06/6/2023
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Ông Đặng Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lê Giang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 533/2022/TLPT-HC ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2022/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5762/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

***Người khởi kiện*:** Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 472 Trần Đăng N, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Hoàng Văn D: Luật sư Bùi Tiến S - Văn phòng Luật sư Đông H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Công D1 - Phó Chủ tịch UBND thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Thế C - Cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Ông Hoàng Ngọc Q (bố ông D); vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 472 Trần Đăng N, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Chị Hoàng Thị T (con ông Q); vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tất C1, sinh năm 1966, trú tại: Khối 1, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2021, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 30/12/2021 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là anh Hoàng Văn D trình bày: Gia đình anh có diện tích 118,2m^2 đất thuộc thửa 670, tờ bản đồ địa chính số 106, xã Hoàng Đ đã được UBND thành phố Lạng S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 242529 ngày 19/12/2011 mang tên anh Hoàng Văn D. Nguồn gốc diện tích đất trên là của bố anh (ông Hoàng Ngọc Q) tặng cho anh và được tách từ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03599/QSDĐ/1024/2004/QĐ-UB ngày 12/11/2004 mang tên ông Hoàng Ngọc Q. Năm 2010, gia đình nhận được thông báo về việc thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đ, gia đình đã chấp hành đầy đủ việc thống kê, kiểm đếm bồi thường. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2020, gia đình mới nhận được Quyết định số 3327/QĐ-UBND *(QĐ ghi 3227 nhưng đã có VB đính chính thành 3327-BL220)* của UBND thành phố Lạng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án; Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Lạng S về việc thu hồi đất của anh Hoàng Văn D để thực hiện dự án: Điều chỉnh, mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S, cụ thể thu hồi diện tích 118,2m^2 đất thuộc thửa 670. Gia đình anh được nhận tiền bồi thường là 106.380.000 đồng, tuy nhiên không được hỗ trợ ô đất tái định cư và bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu trên đất. Trên đất có một số cây ăn quả trồng từ năm 2002, trong biên bản thống kê, kiểm đếm khối lượng về đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc và cây cối, hoa màu trên đất, nhưng trong Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Lạng S lại không bồi thường hỗ trợ cây cối cho gia đình anh. Gia đình đã nhiều lần có ý kiến với UBND thành phố Lạng S, nhưng không được xem xét. Ngày 27/12/2021, Chủ tịch UBND thành phố Lạng S ban hành Quyết định số 4849/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của anh. Vì vậy, anh khởi kiện đề nghị hủy một phần Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Lạng S về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Điều chỉnh mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S (đợt 10 năm 2020); hủy Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Lạng S về việc thu hồi đất đối với ông Hoàng Văn D để thực hiện dự

án: Điều chỉnh mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S; hủy Quyết định số 4849/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng S về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Hoàng Văn D do bị ảnh hưởng dự án: Điều chỉnh mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S.

Người bị kiện là UBND thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn và Chủ tịch UBND thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn trình bày: Thực hiện dự án điều chỉnh, mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S, ngày 18/5/2010, UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 707/QĐ-UBND phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án, trong đó giao cho Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Lạng S là chủ đầu tư thực hiện dự án. Ngày 08/6/2010, UBND thành phố Lạng S ban hành Thông báo số 55/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án. Thông báo trên đã được niêm yết tại trụ sở UBND xã Hoàng Đ, UBND phường Tam T và Nhà văn hóa trên địa bàn phường, xã từ ngày 10/6/2010. Luật Đất đai 2013 có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh Lạng Sơn tiếp tục ban hành Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 phê duyệt chủ trương điều chỉnh thời hạn thực hiện dự án. Ngày 05/6/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Lạng S đã đo đạc kiểm đếm diện tích 118,2m^2 thuộc thửa 670 của anh Hoàng Văn D; trên đất không có nhà, gia đình không phải di chuyển chỗ ở, chỉ có cây ăn quả các loại (tại bản tự khai, anh Hoàng Văn D không kê khai cây cối trên đất cụ thể gồm tài sản là những gì). Ngày 23/7/2020, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đã họp và kết luận anh Hoàng Văn D không đủ điều kiện được giao đất tái định cư. Hiện nay trên địa bàn thành phố không có quỹ đất để thực hiện bồi thường bằng đất nên các dự án đã và đang được triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố đều thực hiện việc bồi thường bằng tiền. Tại buổi đối thoại ngày 29/9/2020, anh Hoàng Văn D chỉ thắc mắc là không được giao đất tái định cư, không có ý kiến về nội dung cây cối trồng trên đất bị thu hồi do không phải là tài sản của mình. UBND thành phố Lạng S đã thông báo cho anh Hoàng Văn D đến nhận tiền bồi thường, nhưng anh không đến. Để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, ngày 27/12/2021, Chủ tịch UBND thành phố Lạng S đã ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với anh Hoàng Văn D. Do đó, anh Hoàng Văn D khởi kiện đề nghị hủy một phần Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Lạng S; hủy Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Lạng S; hủy Quyết định số 4849/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng S là không có căn cứ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan là ông Hoàng Ngọc Q, chị Hoàng Thị T: Thống nhất với ý kiến của người khởi kiện anh Hoàng Văn D, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn D.

Tại phiên tòa sơ thẩm, UBND thành phố Lạng S cung cấp 01 Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 về việc: Phê duyệt phương án bồi thường bổ sung của 04 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án...trong đó có hộ anh Hoàng Văn D, được bồi thường bổ sung về giá đất, theo Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 với số tiền là 11.820.000 đồng. *(Kèm theo Quyết định là 01 Tờ trình số 543/TTr-TNMT ngày 13/9/2022 và bản danh sách).*

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2022/HC-ST ngày 27/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn D yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Lạng S về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Điều chỉnh mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S (đợt 10 năm 2020); Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Lạng S về việc thu hồi đất đối với anh Hoàng Văn D để thực hiện dự án; Quyết định số 4849/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng S về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với anh Hoàng Văn D do bị ảnh hưởng dự án; Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND thành phố Lạng S về việc phê duyệt phương án bồi thường bổ sung của 04 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án...trong đó có hộ anh Hoàng Văn D.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2022, người khởi kiện là anh Hoàng Văn D có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh, hủy các quyết định hành chính của UBND thành phố Lạng S liên quan đến thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường và quyết định cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND thành phố Lạng S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là anh Hoàng Văn D và người bảo vệ quyền lợi của anh D trình bày: UBND thành phố Lạng S vi phạm thủ tục thu hồi đất, không ban hành thông báo thu hồi đất cho gia đình anh D và thu hồi toàn bộ diện tích 118,2m^2 đất anh D được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng không cấp đất tái định cư cho anh D trong khi gia đình anh D có duy nhất thửa đất này, không có chỗ ở nào khác. Đồng thời, UBND thành phố Lạng S không áp giá bồi thường theo Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2020-2024 mà áp dụng giá đất tại Quyết định số 1228/QĐ-UB ngày 08/7/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt giá đất cụ thể thực hiện dự án xây dựng điều chỉnh mở rộng khu đô thị mới Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn là quá thấp, áp dụng giá đất bồi thường không đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, diện tích đất bị thu hồi đã bị cưỡng chế nhưng

chưa được kiểm đếm, bồi thường cây cối hoa màu và gia đình anh D chưa được bồi thường tài sản trên đất nên UBND thành phố Lạng S đã vi phạm nguyên tắc bồi thường tài sản khi thu hồi đất. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét toàn diện nội dung vụ án, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn D, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D, hủy các quyết định liên quan đến việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường và cưỡng chế thu hồi đất đối với diện tích đất bị thu hồi của anh D.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Việc kiểm đếm thực hiện theo trích đo dự án và lời khai của các hộ dân. Anh D chỉ kê khai đất và cho rằng diện tích đất này trước đây của ông Q, có thỏa thuận miệng trong gia đình bồi thường cây cho ông Q, trích xuất camera phù hợp với 03 thửa đất của ông Q và anh D. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Lạng S đã mời anh D lên làm việc để bóc tách cây bồi thường, nhưng anh D không hợp tác. Đây là dự án chuyển tiếp từ năm 2013 sang năm 2020 và UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành bảng giá bồi thường đối với từng dự án cụ thể nên Quyết định số 1228/QĐ-UB ngày 08/7/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn là văn bản có hiệu lực để áp giá bồi thường khi thu hồi đất đối với dự án này. Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2020-2024 không được áp dụng đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất. Hiện nay UBND thành phố Lạng S không còn quỹ đất để bồi thường bằng đất nên bồi thường bằng tiền. Thực tế ông Q và anh D không ở trực tiếp tại diện tích đất bị thu hồi nên không được hỗ trợ tiền di chuyển chỗ ở. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh D và ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, trình bày của các bên đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã kết luận: UBND thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2011 cho anh Hoàng Văn D khi năm 2010 đã có thông báo thu hồi đất thực hiện dự án là thiếu sót nên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sẽ có văn bản kiến nghị với UBND thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn. Gia đình anh D sống chung cùng với gia đình bà T1, ông Q và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Q, trong đó anh D là thành viên hộ gia đình nên UBND thành phố Lạng Sơn xác định anh D có đất ở tại số nhà 472 Trần Đăng N, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S là đúng. Đối với việc kiểm đếm, anh D không kê khai cây, tài sản trên đất mà chỉ quan tâm, đề nghị được cấp đất tái định cư. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của UBND thành phố Lạng S xác định toàn bộ số cây trồng trên thửa

đất của anh D đã được thể hiện trong hồ sơ kiểm đếm của ông Q và giá đất bồi thường thực hiện dự án đã được áp dụng đúng theo quy định tại Quyết định số 1228/QĐ-UB ngày 08/7/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu; chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận và trình bày của đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối tượng khởi kiện vụ án hành chính:

- Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Lạng S về việc thu hồi đất đối với ông Hoàng Văn D để thực hiện dự án Điều chỉnh, mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S (sau đây viết tắt là Quyết định số 3315/QĐ-UBND).

- Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Lạng S về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Điều chỉnh, mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S (đợt 10 năm 2020)-Văn bản đính chính số QĐ tại Thông báo số 1227/TB-UBND ngày 09/12/2021) sau đây viết tắt là Quyết định số 3327/QĐ-UBND).

- Quyết định số 4849/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng S về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Hoàng Văn D do bị ảnh hưởng dự án Điều chỉnh, mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S (sau đây viết tắt là Quyết định số 4849/QĐ-UBND).

- Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND thành phố Lạng S về việc phê duyệt phương án bồi thường bổ sung của 04 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án Điều chỉnh, mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S (sau đây viết tắt là Quyết định số 2299/QĐ-UBND).

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng ban đầu, người khởi kiện là anh Hoàng Văn D yêu cầu hủy Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 31/12/2020, một phần Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 và hủy Quyết định số 4849/QĐ-UBND ngày 27/12/2021. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 26/9/2022, người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện cung cấp Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND thành phố Lạng S về việc phê duyệt phương án bồi thường bổ sung trong đó có gia đình anh D và anh D đề nghị hủy một phần quyết định này. Xét thấy mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện mới có yêu cầu hủy Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 13/9/2022, nhưng quyết định này là quyết định bồi thường bổ sung cho gia đình anh D, ảnh hưởng

trực tiếp đến quyền lợi của gia đình anh D và có liên quan đến các quyết định khác là đối tượng khởi kiện khác trong vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định các quyết định trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1.2] Thời hiệu khởi kiện:

Ngày 28/12/2021, anh Hoàng Văn D có đơn khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 31/12/2020, hủy một phần Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 và một phần Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn và hủy Quyết định số 4849/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng S là đảm bảo thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án:

Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[1.4] Đơn kháng cáo của đương sự:

Ngày 03/10/2022, người khởi kiện là anh Hoàng Văn D có đơn kháng cáo hợp lệ, được gửi trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.5] Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là UBND thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn và Chủ tịch UBND thành phố Lạng S vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh D, người đại diện theo ủy quyền của chị T2, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Du và đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đều đề nghị xét xử. Hội đồng xét xử phúc thẩm thảo luận thấy đây là phiên tòa mở lần thứ 2, UBND thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn và Chủ tịch UBND thành phố Lạng S vắng mặt, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của các Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc thu hồi đất, Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 và Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường và bồi thường bổ sung của UBND thành phố Lạng S, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1.1] Về thẩm quyền ban hành các quyết định: UBND thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thực hiện thu hồi đất là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013.

[2.1.2] Về trình tự, thủ tục ban hành các quyết định:

Dự án điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S.

Ngày 18/5/2010, UBND thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 707/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S trong đó giao cho Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Lạng S là chủ đầu tư thực hiện dự án.

Ngày 08/6/2010, UBND thành phố Lạng S ban hành Thông báo số 55/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S tại khu vực thôn Đồi C, thôn Bản V, xã Hoàng Đ và khối 5, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn. Trong đó có thửa đất số 670, tờ bản đồ số 106, diện tích 118,2m^2 đất ở tại nông thôn tại thôn Bản V, xã Hoàng Đ được UBND thành phố Lạng S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Hoàng Văn D.

Ngày 10/6/2010, UBND xã Hoàng Đ đã niêm yết công khai thông báo thu hồi đất nêu trên tại trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa thôn Đồi C, Nhà văn hóa khối 5, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn.

Khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh Lạng Sơn tiếp tục ban hành Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh thời hạn thực hiện dự án điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S.

Ngày 08/7/2017, UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 1228/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể dự án xây dựng, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S.

Từ ngày 03/8/2018 đến ngày 12/11/2018, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Lạng S phối hợp với chủ đầu tư dự án và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức họp triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đến các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng trong khu vực thực hiện dự án.

Ngày 27/5/2020, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lập kế hoạch kiểm đếm xác định khối lượng đất đai, công trình vật kiến trúc, cây cối hoa màu có trên khu đất thu hồi để thực hiện dự án.

Ngày 05/6/2020, Tổ công tác đã tiến hành đo đạc, thống kê, kiểm đếm khối lượng đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên diện tích đất 118,2m^2 thuộc thửa đất số 670, tờ bản đồ số 106. Hiện trạng là đất ở nông thôn và trên đất có cây ăn quả các loại.

Ngày 23/7/2020, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư họp đề xuất phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 12 hộ gia đình bị ảnh hưởng dự án.

Ngày 03/9/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Lạng S phối hợp với UBND xã Hoàng Đ, chủ đầu tư dự án và đại diện các hộ dân ở nơi có đất bị thu hồi dự án tiến hành niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được giao cho anh D.

Ngày 28/9/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Lạng S tổ chức họp lấy ý kiến và đối thoại về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án.

Ngày 27/10/2020, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có Tờ trình số 923/TTr-HĐBT gửi Phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố Lạng S đề nghị thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án.

Ngày 31/12/2020, Phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố Lạng S có Tờ trình số 527/TTr-TNMT đề nghị UBND thành phố Lạng S ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án.

Ngày 31/12/2020, UBND thành phố Lạng S ban hành Quyết định số 3315/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với anh Hoàng Văn D và Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Điều chỉnh, mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S. Theo đó, anh Hoàng Văn D không có nhà ở trên đất, gia đình không phải di chuyển chỗ ở, được phê quyệt phương án bồi thường về đất đai với tổng số tiền là 106.380.000 đồng (với giá 900.000đ/1m^2).

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, UBND thành phố Lạng S đã kiểm tra, rà soát, đối chiếu với Quyết định số 1228/2017/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 và Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 thấy có sai sót về giá đất bồi thường cho hộ anh Hoàng Văn D, phải là 1.000.000đ/1m^2. Ngày 13/9/2022, Phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố Lạng S có Tờ trình số 543/TTr-TNMT đề nghị UBND thành phố Lạng S ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường bổ sung của 04 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án, trong đó có anh Du.

Cùng ngày, UBND thành phố Lạng S đã ban hành Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường bổ sung đối với hộ anh Hoàng Văn D, theo đó anh D được thực lĩnh bổ sung số tiền 11.820.000 đồng.

Như vậy, UBND thành phố Lạng S đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục ban hành các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; quyết định phê duyệt phương án bồi thường bổ sung theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

[2.1.3] Về căn cứ, nội dung các quyết định:

- Đối với quyết định thu hồi đất: Dự án điều chỉnh, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S là dự án vì mục đích phát triển kinh tế xã hội đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt và triển khai thực hiện nên UBND thành phố Lạng S ban hành quyết định thu hồi đất của anh D để thực hiện dự án là có căn cứ.

- Đối với quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Tại tờ khai sử dụng đất đai, cây cối, hoa màu, nhà cửa, vật kiến trúc trên đất thu hồi ngày 05/6/2020 của anh Hoàng Văn D thể hiện diện tích đất bị thu hồi thực hiện dự án là 118,2m^2 đất; không có nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc và cây cối trên đất bị thu hồi. Tại bản khai này anh D đề nghị được tái định cư 01 ô đất tại chỗ theo cơ chế đất đổi đất, số diện tích còn lại bồi thường giá 15.000.000 đồng/m^2. Tại biên bản kiểm đếm khối lượng về đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc và cây cối, hoa màu trên đất thu hồi ngày 05/6/2020 của gia đình anh D thể hiện diện tích thu hồi là 118,2m^2 đất thổ cư thuộc thửa số 670 (là một phần của thửa số 130), hiện trạng sử dụng có cây ăn quả các loại nhưng không thể hiện số lượng, loại cây cụ thể. Tuy nhiên, trong bảng tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ban hành kèm theo Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 thể hiện anh D chỉ được bồi thường về đất, không thể hiện được bồi thường về cây cối, hoa màu.

Quá trình giải quyết vụ án, anh D cho rằng gia đình anh trồng cây ăn quả trên đất từ năm 2002 đến nay được thể hiện tại biên bản kiểm đếm, nhưng quyết định phê duyệt phương án bồi thường không bồi thường cây trồng và hỗ trợ tái định cư, đề nghị hủy 01 phần quyết định phê duyệt phương án bồi thường để xem xét lại mức bồi thường bổ sung cây cối, hoa màu và cấp 01 ô đất tái định cư cho gia đình anh D. Căn cứ tờ khai sử dụng đất đai, cây cối, hoa màu, nhà cửa, vật kiến trúc trên đất thu hồi ngày 05/6/2020 của ông Hoàng Ngọc Q thể hiện diện tích đất bị thu hồi là 535,8m^2, có nhà và cây ăn quả các loại trên đất bị thu hồi. Tại biên bản kiểm đếm khối lượng về đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc và cây cối, hoa màu trên đất thu hồi ngày 05/6/2020 của gia đình ông Hoàng Ngọc Q thể hiện hộ gia đình ông Q bị thu hồi 04 thửa đất gồm thửa số 131 diện tích 285,9m^2 đất BHK (cây ăn quả); thửa số 129 diện tích 21m^2 đất LNK (cây ăn quả); thửa số 94.1 diện tích 102,3m^2 đất BHK (cây ăn quả) và thửa số 130 diện tích 126,6m^2 đất ONT có nhà và cây. Các thửa đất này đều thuộc tờ bản đồ số 106, xã Hoàng Đ. Biên bản này thể hiện chi tiết các tài sản trên đất bị thu hồi trong đó có xác định cụ thể loại cây, số lượng cây và đường kính của từng loại cây trên 04 thửa đất thu hồi của gia đình ông Q; không có cây nào tại thửa đất số 670 (tức thửa 130.2 trích đo bản đồ địa chính khu đất của gia đình ông Q), tờ bản đồ số 106 của gia đình anh D. Do đó, tại bảng tính bồi thường, hỗ trợ cây

cối, hoa màu của gia đình ông Q cũng thể hiện các loại cây trên 04 thửa đất của hộ gia đình ông Q bị thu hồi trong đó có thửa số 671 diện tích 86,6m^2 đất ONT; không có cây trồng tại thửa số 670, tờ bản đồ số 106 của anh D. Tại Bản tổng hợp giá trị bồi thường ban hành kèm theo Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 thể hiện hộ ông Q được bồi thường tổng số tiền 412.395.000 đồng (trong đó bồi thường đất 134.616.600 đồng và bồi thường cây trồng 55.336.700 đồng, nhà và các hỗ trợ khác...).

Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, anh D cho rằng năm 2011 anh được bố là ông Hoàng Ngọc Q tặng cho đất, khi đó đã có cây ông Q trồng trên đất, sau đó năm 2012 anh D trồng thêm một số cây ăn quả như nhãn, xoài, na, mít trên đất bị thu hồi và thừa nhận có kê khai, có mặt tham gia kiểm đếm, ký biên bản kiểm đếm nhưng không khai về cây trồng, không quan tâm đến cây trồng mà chỉ kê khai đất và quan tâm được tái định cư. Anh D cũng thừa nhận không xác định được số lượng cây anh trồng vì khi anh được chia đất đã có cây bố anh trồng trước đó, không nhớ số lượng cây trồng trên đất nhưng vẫn đề nghị bồi thường cho anh cây trồng theo biên bản kiểm đếm và sẽ rút đơn khởi kiện nếu UBND thành phố Lạng S cấp cho anh 01 ô đất tái định cư vì anh D không có nơi ở nào khác. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện cũng thừa nhận tổ công tác đã có sai sót trong quá trình lập biên bản kiểm đếm và áp giá đất bồi thường (giá quy định là 1.000.000đ/m^2 nhưng chỉ bồi thường 900.000 đ/m^2). Khi phát hiện sai sót, UBND thành phố Lạng S đã ban hành Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường bổ sung đối với hộ anh Hoàng Văn D, theo đó anh D được thực lĩnh bổ sung số tiền 11.820.000 đồng. Đối với số cây trồng trên đất, căn cứ biên bản kiểm đếm của nhà ông Q thì toàn bộ số cây trên đất đã được kiểm đếm và bồi thường cho hộ gia đình ông Q (là bố anh D) vì thực tế giữa 02 thửa đất không có ranh giới, không tách ra từng thửa nên UBND thành phố đã kiểm đếm chung cho toàn bộ thửa số 130 nên trong tờ khai diện tích cây cối không thể hiện có cây trên thửa số 670 diện tích 118,2m^2 và thời điểm kê khai, kiểm đếm ông Q có kê khai cây trồng trên đất bị thu hồi, còn anh D không kê khai cây trồng có trên đất bị thu hồi của anh D. Tại phiên tòa sơ thẩm tạm ngưng ngày 24/8/2022, ông Q thừa nhận ông đã chia cho các con, lý do ông kê khai tài sản không phải của ông là do UBND thành phố Lạng S làm không đúng, con ông là Hoàng Thị T trực tiếp tham gia kiểm đếm thực tế năm 2020 và ông Q là người ký biên bản kiểm đếm. Thực tế Tòa án cấp sơ thẩm đã tạm ngưng phiên tòa theo đề nghị của người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện để đối thoại lại với anh D về việc xác minh cây trồng trên đất của anh Du, UBND thành phố Lạng S đã mời anh D và ông Q lên làm việc thống nhất phương án điều chỉnh bồi thường cây cối cho từng hộ gia đình ông Q, anh D liên quan đến cây trồng trên diện tích đất của anh D đã kiểm

đếm chi tiết và lập hồ sơ bồi thường cho ông Q, nhưng ông Q vắng mặt và anh D không phối hợp.

Nguồn gốc thửa số 670 diện tích 118,2m^2 đất ONT của anh D có nguồn gốc là của hộ gia đình ông Hoàng Ngọc Q được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/11/2004 thửa số 130 diện tích 415m^2 đất ở. Theo trích đo số 1036/TLBĐ ngày 08/11/2011 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Lạng S thì thửa đất trên được chia tách thành 03 thửa gồm thửa 130 có diện tích là 126,6m^2 (nay là thửa 671, tờ bản đồ 106) mang tên ông Q; thửa 130.2 có diện tích là 118,2m^2 (nay là thửa 670, tờ bản đồ 106) mang tên ông D và thửa 130.1 có diện tích là 170,2m^2 (nay là thửa 699) mang tên chị T (con ông Q). Trên đất đã có các cây cối do ông Q trồng từ khi nhận chuyển nhượng. Hơn nữa, vụ án hành chính sơ thẩm ông Q khởi kiện UBND thành phố Lạng S, đã được Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm ngày 22/9/2022. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh D thừa nhận toàn bộ số cây trên đất đã được kiểm đếm và bồi thường cho ông Hoàng Ngọc Q. Năm 2010, UBND thành phố Lạng S đã có Thông báo thu hồi đất số 55/TB-UBND ngày 08/6/2010. Đến năm 2011, anh Hoàng Văn D mới được ông Q chia tách cho diện tích nêu trên. Hơn nữa, tại tờ khai sử dụng đất đai, cây cối, nhà cửa... anh Hoàng Văn D cũng chỉ kê khai 118,2m^2 đất, trên đất không có nhà cửa, cây cối nên không có yêu cầu bồi thường về cây cối, hoa màu, chỉ yêu cầu được cấp một ô tái định cư. Mặt khác, tại tờ khai sử dụng đất đai, cây cối, hoa màu, nhà cửa, vật kiến trúc trên đất thu hồi của anh D ngày 28/01/2013 là phần đất anh D được ông Q tặng cho năm 2011 cũng chỉ thể hiện trên đất bị thu hồi có nhà xây dựng năm 1998, chuồng trại và tường xây bao, gia đình anh D được bồi thường về nhà và vật kiến trúc là 37.722.766 đồng, nhưng lại không có cây cối trên đất nên không được bồi thường. Ngày 05/5/2020, UBND thành phố Lạng S đã ban hành Quyết định số 785/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ các Quyết định thu hồi đất đối với các hộ gia đình do bị ảnh hưởng dự án; UBND thành phố Lạng S đã thu hồi Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 đối với hộ anh Hoàng Văn D, quyết định này đã được niêm yết và giao cho cho hộ anh D, đồng thời không có khiếu nại, khiếu kiện. Như vậy, có căn cứ để khẳng định Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND thành phố Lạng S đã bị thu hồi hủy bỏ. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm, anh D cũng không xác định được số lượng cây anh trồng, số lượng cây có trên đất của anh bị thu hồi và số lượng cây đã được kiểm đếm bồi thường cho bố anh D là ông Q và không đưa ra được phương án hợp lý để yêu cầu bồi thường đối với các cây trồng trên đất bị thu hồi. Mặc dù tổ công tác của UBND thành phố Lạng S có thiếu sót trong việc lập biên bản kiểm đếm khi thu hồi đất như đã phân tích nêu trên, nhưng trong vụ việc này việc kiểm đếm chi tiết và bồi thường cây trồng trên đất của anh D cho ông Q đã được làm

rõ vì phần lớn cây trồng trên đất là của ông Q trồng từ trước thời điểm tặng cho anh D đất năm 2011, ông Q đã thừa nhận kê khai và chưa nhận tiền bồi thường (do đang khiếu nại đòi được cấp đất tái định cư), xác định hai bố con không có tranh chấp. UBND thành phố Lạng S cũng đã có thiện chí tổ chức đối thoại với anh D để thống nhất điều chỉnh phương án bồi thường khắc phục thiếu sót trên, nhưng anh D không phối hợp nên không thể đưa ra giải pháp hỗ trợ, khắc phục thiếu sót cho phù hợp. Hiện nay diện tích đất của anh D đã bị cưỡng chế thu hồi, không còn tài sản trên đất nên cũng không có căn cứ để lập phương án bồi thường bổ sung đối với cây trồng có trên đất bị thu hồi. Anh D cũng xác nhận khi kê khai bồi thường không kê khai cây trồng trên đất và nếu được cấp đất tái định cư thì anh sẽ rút yêu cầu khởi kiện, điều này thể hiện anh D không có yêu cầu bồi thường về cây cối, hoa màu mà chỉ yêu cầu được cấp đất tái định cư. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng biên bản kiểm đếm ngày 05/6/2020 của UBND thành phố Lạng S đối với hộ anh Hoàng Văn D có phần thiếu sót, nhưng không làm thay đổi bản chất vụ việc. Hơn nữa, trước khi ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, UBND thành phố Lạng S đã tiến hành lập biên bản họp lấy ý kiến và đối thoại đối với các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án, trong đó có hộ gia đình anh Hoàng Văn D. Tại biên bản vận động, thuyết phục ông Q và anh D bàn giao mặt bằng ngày 30/12/2021, Chủ tịch UBND thành phố Lạng S và các ban, ngành đã phân tích, giải thích rõ quyền lợi của gia đình nếu chấp hành bàn giao mặt bằng thực hiện dự án, nhưng gia đình anh Hoàng Văn D không đồng ý bàn giao mặt bằng và yêu cầu giải quyết cho gia đình anh đất tái định cư, xem xét lại giá bồi thường, hỗ trợ hợp lý cho gia đình vì giá bồi thường theo quy định của Nhà nước là quá thấp, không đề cập khiếu nại về tài sản (cây) trên đất bị thu hồi.Tuy nhiên, UBND thành phố Lạng S cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc kiểm đếm tài sản khi thu hồi đất để đảm bảo nguyên tắc bồi thường đúng và đủ khi thu hồi đất.

- Đối với yêu cầu được hỗ trợ tái định cư: Quá trình giải quyết UBND thành phố Lạng S xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh D năm 2011 là không đúng quy định của pháp luật do năm 2010 đã có quy hoạch dự án và diện tích đất của hộ gia đình ông Q thuộc phạm vi dự án nên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không còn giá trị pháp lý (có thông báo thu hồi đất số 55 có nội dung cấm mua bán, chuyển nhượng tài sản trong phạm vi thu hồi đất). UBND thành phố Lạng S đã nhiều lần mời anh D lên làm việc để thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng gia đình anh D không hợp tác nên anh D không đủ điều kiện để giao đất tái định cư. Mặt khác, UBND thành phố không có quỹ đất ở trên địa bàn thành phố nên không có đất ở để giao cho anh D. Do đó, UBND thành phố Lạng S bồi thường diện tích đất thu hồi

bằng tiền cho anh D là đúng quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013.

Việc anh D và người bảo vệ quyền lợi cho anh D cho rằng áp dụng giá đất bồi thường khi thu hồi đất là quá thấp, đề nghị xem xét áp dụng giá đất quy định tại Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn để đảm bảo quyền lợi cho người có đất bị thu hồi, tuy nhiên tại Điều 2 của quyết định này đã quy định cụ thể các trường hợp áp dụng bảng giá đất ban hành kèm theo quyết định. Theo đó, Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn không áp dụng đối với trường hợp bồi thường đất khi Nhà nước thu hồi đất. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của UBND thành phố Lạng S và Chủ tịch UBND thành phố Lạng S khẳng định UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành giá đất bồi thường khi thu hồi đất đối với từng dự án cụ thể và Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt giá đất cụ thể dự án xây dựng, mở rộng Khu đô thị Nam Hoàng Đ, thành phố Lạng S vẫn đang có hiệu lực áp dụng đối với việc thu hồi đất thực hiện dự án này. Do đó, anh D đề nghị áp dụng giá đất bồi thường theo Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của Quyết định số 4849/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng S về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với anh Hoàng Văn D:

Thực hiện Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 31/12/2020, ngày 13/01/2021 Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Lạng S đã có giấy mời anh D đến chi trả tiền bồi thường, nhưng gia đình anh D không đến nhận.

Ngày 06/7/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Lạng S ban hành Thông báo số 694/TB-PTQĐ về việc đề nghị anh Du đến nhận tiền và bàn giao mặt bằng thực hiện dự án.

Ngày 11/8/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Lạng S phối hợp với ban, ngành đoàn thể tại địa phương tuyên truyền, vận động anh D nhận tiền, bàn giao mặt bằng dự án để thi công, nhưng anh D không đồng ý và đề nghị được tái định cư.

Ngày 12/8/2021, UBND xã Hoàng Đ có Báo cáo số 195/BC-UBND báo cáo kết quả vận động, thuyết phục đối với các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án.

Ngày 27/12/2021, Chủ tịch UBND thành phố Lạng S ban hành Quyết định số 4849/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với anh Hoàng Văn D. Quyết định này được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Hoàng Đ và các Nhà văn hóa thôn nơi có đất thu hồi.

Ngày 30/12/2021, Chủ tịch UBND thành phố Lạng S tổ chức buổi làm việc trực tiếp vận động, thuyết phục và đối thoại với anh D và ông Q (bố anh D) do bị ảnh hưởng dự án. Tại buổi làm việc này Chủ tịch UBND thành phố Lạng S đã có ý kiến nếu gia đình chấp hành bàn giao mặt bằng thực hiện dự án, UBND thành phố sẽ xem xét hoàn cảnh thực tế của gia đình báo cáo UBND tỉnh Lạng Sơn hỗ trợ giao 01 ô đất tái định cư cho gia đình và sẽ được chủ đầu tư hỗ trợ khoảng 423.000.000 đồng ngoài phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt và đề nghị gia đình cân nhắc điều kiện, hoàn cảnh thực tế để tránh thiệt thòi và khẳng định các cơ chế, chính sách của gia đình đã được các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết đúng quy định, nhưng ông Q và anh D vẫn không đồng ý bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

Ngày 31/12/2021 Ban cưỡng chế đã tổ chức cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với hộ anh D, giao mặt bằng cho chủ đầu tư dự án quản lý đất.

Do đó, Quyết định số 4849/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lạng S về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với anh Hoàng Văn D là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo cho rằng không có thông báo thu hồi đất năm 2020 cho anh D khi anh D đã được tặng cho và công nhận chủ sử dụng hợp pháp từ năm 2011 mà chỉ có Thông báo số 55/TB-UBND ngày 08/6/2010 của UBND thành phố Lạng Sơn là không đảm bảo về trình tự, thủ tục thấy: Thông báo số 55/TB-UBND ngày 08/6/2010 của UBND thành phố Lạng S về việc thu hồi đất là thông báo chung cho dự án, được phổ biến công khai trên phương tiện truyền thông của xã và người bảo vệ quyền, lợi ích của UBND thành phố Lạng S cũng khẳng định căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 99 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về xử lý các trường hợp đang thực hiện thủ tục thu hồi đất trước ngày 01/7/2014 thì trường hợp đất của hộ gia đình ông Q đã có quyết định thu hồi đất từ năm 2013. Ngày 05/5/2020, UBND thành phố Lạng S đã ban hành Quyết định số 785/QĐ-UB thu hồi, hủy bỏ các quyết định thu hồi đất đối với các hộ gia đình, cá nhân do bị ảnh hưởng dự án trong đó có quyết định thu hồi đất của hộ ông Q, sau đó UBND tỉnh Lạng Sơn đã có văn bản tiếp tục thực hiện dự án nên việc không ban hành thông báo thu hồi đất riêng cho anh D là có căn cứ.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn bộ các tài liệu, chứng cứ để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn D là có căn cứ.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Hoàng Văn D phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn D; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2022/HC-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000046 ngày 05/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Thanh Đặng Văn Hưng Nguyễn Phương Hạnh

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Lạng Sơn;*
- *Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *Lưu HS, HCTP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Hạnh